

Khoản vay Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) Đợt hai: Cách Tính Mức Giảm Doanh Thu và Số Tiền Cho Vay Tối Đa Và Những Giấy Tờ Cần Cung Cấp

Sau khi thảo luận với Bộ Ngân khố, Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp nhỏ (SBA) cung cấp bản hướng dẫn này để hỗ trợ các doanh nghiệp tính toán mức giảm doanh thu và chi phí tiền lương của mình (và các giấy tờ liên quan cần cung cấp để hỗ trợ cho các phép tính) cho các mục đích xác định khả năng hội đủ điều kiện của mình cũng như tính toán số tiền cho vay tối đa của khoản vay Đợt Hai theo chương trình PPP.

Bên vay và bên cho vay có thể dựa vào hướng dẫn được cung cấp trong tài liệu này theo cách giải thích của SBA về Đạo luật CARES, Đạo luật Cứu trợ Kinh tế, và Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của Chương trình Bảo vệ Tiền lương. Chính phủ Hoa Kỳ sẽ không gây trở ngại đối với các hành động PPP của bên cho vay tuân thủ theo hướng dẫn này¹ và theo Quy tắc Cuối cùng Tạm thời của PPP cũng như theo bất kỳ quy định kế tiếp nào có hiệu lực vào thời điểm hành động đó được thực hiện.

Giảm doanh thu

- Câu hỏi:** “Tổng doanh thu” nhằm mục đích xác định khả năng hội đủ điều kiện cho Khoản vay PPP Đợt Hai là gì?

Trả lời: Đối với **doanh nghiệp kinh doanh vì lợi nhuận**, tổng doanh thu thường bao gồm tất cả doanh thu dưới bất kỳ hình thức nào, nhận được hoặc tích lũy (theo phương pháp kế toán của đơn vị, tức là lũy kế hoặc tiền mặt) từ bất kỳ nguồn nào, bao gồm từ việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ, lãi, cổ tức, tiền thuê, tiền bản quyền, phí hoặc hoa hồng, đã trừ các khoản giảm giá hàng mua và hàng bị trả lại nhưng không bao gồm lãi và lỗ vốn ròng. Các thuật ngữ này mang ý nghĩa được sử dụng và báo cáo trên các mẫu khai thuế của IRS.

Tổng doanh thu không bao gồm các khoản sau:

- các khoản thuế đã thu và nộp cho cơ quan thuế nếu được bao gồm trong thu nhập gộp hoặc tổng thu nhập, chẳng hạn như doanh thu hoặc các khoản thuế khác thu được từ khách hàng (không bao gồm thuế đánh vào thực thể kinh doanh hoặc nhân viên của họ);
- tiền thu được từ các giao dịch giữa một thực thể kinh doanh và các đơn vị liên kết trong nước hoặc nước ngoài của họ; và
- các khoản thu khác bởi một đại lý du lịch, đại lý bất động sản, đại lý quảng cáo, nhà cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị, bên giao nhận hàng hóa hoặc người môi giới hải quan.

Tất cả các khoản khác, chẳng hạn như chi phí nhà thầu phụ, khoản hoàn trả cho các giao dịch mua mà nhà thầu thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, thu nhập từ đầu tư, và các chi phí dựa trên nhân viên như thuế lương, đều không được loại trừ ra khỏi tổng doanh thu.

Đối với tổ chức phi lợi nhuận 501(c)(3), tổ chức cựu chiến binh 501(c)(19), tổ chức tin tức phi lợi nhuận đủ điều kiện, tổ chức 501(c)(6) đủ điều kiện hoặc tổ chức tiếp

¹ Tài liệu này không yêu cầu thực thi và không có hiệu lực pháp luật độc lập với quy chế và các quy định mà tài liệu này căn cứ vào.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

thị điểm đến đủ điều kiện, tổng doanh thu có nghĩa là tổng doanh thu theo nghĩa của mục 6033 Bộ luật Thuế vụ năm 1986, là tổng số tiền mà tổ chức nhận được trong kỳ kế toán hàng năm từ tất cả các nguồn mà không được giảm trừ bất kỳ chi phí nào, bao gồm, ví dụ, giá vốn hàng hóa hoặc tài sản đã bán, chi phí hoạt động, hoặc chi phí để kiếm được, huy động hoặc thu được các khoản tiền đó. Do đó, "tổng doanh thu" bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- (i) tổng số tiền nhận được dưới dạng khoản đóng góp, quà tặng, trợ cấp và các khoản tương tự mà không được giảm trừ chi phí huy động và thu được các khoản đó,
- (ii) tổng số tiền nhận được dưới dạng hội phí hoặc tiền đóng góp từ các thành viên hoặc tổ chức liên kết mà không được giảm trừ chi phí liên quan đến việc thu các khoản tiền đó,
- (iii) tổng doanh số hoặc doanh thu từ các hoạt động kinh doanh (bao gồm các hoạt động kinh doanh không liên quan đến mục đích mà tổ chức đủ điều kiện để được miễn trừ, thu nhập ròng hoặc lỗ ròng mà từ đó có thể được yêu cầu báo cáo trên Mẫu 990-T),
- (iv) tổng số tiền thu được từ việc bán tài sản mà không được giảm trừ giá vốn hoặc cơ sở khác và chi phí bán hàng, và
- (v) tổng số tiền nhận được dưới dạng thu nhập đầu tư, chẳng hạn như tiền lãi, cổ tức, tiền thuê và tiền bản quyền.

Tổng thu của các đơn vị liên kết của bên vay (trừ khi áp dụng việc từ bỏ mối quan hệ liên kết²) được tính bằng cách cộng tổng thu của thực thể kinh doanh đó với tổng thu của từng đơn vị liên kết.³

Để biết thêm thông tin về những thành phần cấu thành tổng doanh thu theo loại hình tổ chức, xem Câu hỏi thường gặp số 5 bên dưới.

- 2. Câu hỏi:** Đối với tất cả các loại hình tổ chức (ví dụ: doanh nghiệp kinh doanh vì lợi nhuận và tổ chức phi lợi nhuận), “tổng doanh thu” có bao gồm tiền từ Khoản vay PPP được xóa nợ (hoặc khoản tạm ứng EIDL) không?

Trả lời: Không. Số tiền của bất kỳ Khoản vay PPP đợt một được xóa nợ nào hoặc bất kỳ khoản tạm ứng EIDL nào, mà không chịu thuế thu nhập liên bang, đều không được bao gồm trong phép tính "tổng thu".

² Xem tiêu mục (d) trong quy tắc cuối cùng tạm thời có tiêu đề “Những Thay đổi Tạm thời trong Chương trình Cho vay Doanh nghiệp; Khoản vay Đợt hai theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương” được đăng trên trang web của SBA ngày 6 tháng 1 năm 2021 (86 FR 3712).

³ Nếu bên vay đã mua lại một công ty liên kết hoặc được mua lại với tư cách là một công ty liên kết trong năm 2020 thì tổng doanh thu bao gồm các khoản thu của bên được mua lại hoặc bên mua lại. Việc gộp này áp dụng cho toàn bộ khoảng thời gian đo lường, chứ không chỉ khoảng thời gian sau khi phát sinh mối quan hệ liên kết đó. Tuy nhiên, nếu một tổ chức kinh doanh mua lại một bộ phận có thể tách rời của một tổ chức kinh doanh khác trong năm 2020, thì tổng doanh thu không bao gồm các khoản thu của bộ phận được mua lại đó trước khi diễn ra việc mua lại. Tương tự, tổng doanh thu của một đơn vị liên kết cũ không được bao gồm. Việc loại trừ tổng doanh thu của đơn vị liên kết cũ đó được áp dụng trong toàn bộ thời gian đo lường, chứ không phải chỉ trong khoảng thời gian sau khi mối quan hệ liên kết đó chấm dứt. Tuy nhiên, nếu trong năm 2020 bên vay bán đi một bộ phận có thể tách rời, thì tổng doanh thu sẽ tiếp tục bao gồm các khoản thu của bộ phận đã được bán đó. Tất cả các thuật ngữ trong đoạn này có ý nghĩa như được IRS gán cho.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- 3. Câu hỏi:** Có thể sử dụng những khoảng thời gian tham chiếu nào để xác định xem Bên nộp đơn có thể chứng minh mức giảm tổng doanh thu ít nhất 25 phần trăm để đủ điều kiện nhận khoản vay PPP đợt hai không?

Trả lời: Các khoảng thời gian tham chiếu thích hợp phụ thuộc vào việc Bên nộp đơn đã kinh doanh được bao lâu:

- Đối với tất cả các Bên nộp đơn, ngoài những tổ chức đáp ứng các điều kiện nêu dưới đây, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý dương lịch nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25 phần trăm so với cùng kỳ năm 2019. Ngoài ra, Bên nộp đơn có thể so sánh tổng doanh thu hàng năm trong năm 2020 với tổng doanh thu hàng năm trong năm 2019 nếu họ có hoạt động kinh doanh trong năm 2019.
 - Đối với các đơn vị không hoạt động kinh doanh trong quý 1 và quý 2 năm 2019 nhưng hoạt động trong quý 3 và 4 năm 2019, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25 phần trăm so với quý 3 hoặc 4 của năm 2019.
 - Đối với các tổ chức không hoạt động kinh doanh trong quý 1, 2 và 3 năm 2019 nhưng hoạt động trong quý 4 năm 2019, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong bất kỳ quý nào của năm 2020 đều thấp hơn ít nhất 25 phần trăm so với quý 4 năm 2019.
 - Đối với các tổ chức không hoạt động kinh doanh trong năm 2019 nhưng đi vào hoạt động từ ngày 15 tháng 2 năm 2020, Bên nộp đơn phải chứng minh rằng tổng doanh thu trong quý 2, 3 hoặc 4 năm 2020 thấp hơn ít nhất 25 phần trăm so với quý 1 năm 2020.
- 4. Câu hỏi:** Tôi cần cung cấp tài liệu nào để chứng thực rằng doanh nghiệp của tôi đã duy trì mức giảm tổng doanh thu ít nhất 25%?

Trả lời: Sau đây là những bộ tài liệu chính mà Bên nộp đơn có thể cung cấp để chứng minh tổng doanh thu của mình đã giảm 25% (chỉ yêu cầu một bộ):

- Báo cáo tài chính hàng quý cho tổ chức. Nếu báo cáo tài chính chưa được kiểm toán, Bên nộp đơn phải ký và ghi ngày vào trang đầu tiên của báo cáo tài chính và ký nháy tất cả các trang khác, nhằm chứng thực tính chính xác của chúng. Nếu báo cáo tài chính không xác định cụ thể (các) khoản mục tạo thành tổng thu, Bên nộp đơn phải chú thích (các) khoản mục nào cấu thành tổng doanh thu.
- Sao kê ngân hàng hàng quý hoặc hàng tháng cho tổ chức thể hiện tiền gửi từ các quý có liên quan. Bên nộp đơn phải chú thích, nếu không rõ ràng, khoản tiền gửi nào được liệt kê trên bảng sao kê ngân hàng cấu thành tổng thu (ví dụ: khoản thanh toán cho các giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ) và khoản nào không (ví dụ: các đợt rút vốn).
- Hồ sơ thuế thu nhập IRS hàng năm của tổ chức (bắt buộc nếu sử dụng khoảng thời gian tham chiếu hàng năm). Nếu tổ chức chưa nộp tờ khai thuế năm 2020, Bên nộp đơn phải điền vào các biểu mẫu khai thuế, tính giá trị tổng thu có liên quan (xem Câu hỏi 5), ký tên và ghi ngày vào tờ khai, chứng thực rằng các giá trị nhập vào phép tính tổng thu chính là các giá trị sẽ được ghi trên tờ khai thuế của tổ chức.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- 5. Câu hỏi:** Nếu tôi sử dụng tờ khai thuế thu nhập hàng năm của tổ chức để chứng minh tổng doanh thu giảm ít nhất 25 phần trăm, tôi sẽ sử dụng những khoản tiền nào để tính tổng doanh thu?

Trả lời: Các khoản tiền cần thiết để tính tổng doanh thu sẽ khác nhau tùy theo loại tờ khai thuế của tổ chức:⁴

- Đối với các cá nhân tự kinh doanh không phải là nông dân và chủ trang trại (Mẫu 1040 IRS, Phụ lục C): tổng của dòng 4 và dòng 7⁵
 - Đối với nông dân và chủ trang trại tự kinh doanh (Mẫu 1040 IRS Phụ lục F): tổng các dòng 1b và 9
 - Đối với công ty hợp danh (Mẫu 1065 IRS): tổng các dòng 2 và 8, trừ đi dòng 6⁶
 - Đối với công ty S (Mẫu 1120-S IRS): tổng các dòng 2 và 6, trừ đi dòng 4⁷
 - Đối với công ty C (Mẫu 1120 IRS): tổng các dòng 2 và 11, trừ đi tổng dòng 8 và 9
 - Đối với các tổ chức phi lợi nhuận (Mẫu 990 IRS): tổng các dòng 6b(i), 6b(ii), 7b(i), 7b(ii), 8b, 9b, 10b và 12 (cột (A)) của Phần VIII
 - Đối với các tổ chức phi lợi nhuận (Mẫu 990-EZ IRS): tổng các dòng 5b, 6c, 7b và 9 của Phần I.
 - Các công ty TNHH phải tuân theo các hướng dẫn áp dụng cho trạng thái nộp hồ sơ thuế của họ trong các khoảng thời gian tham chiếu.
- 6. Câu hỏi:** Tôi đang nộp đơn vay một Khoản vay PPP Đợt hai lớn hơn \$150,000. Khi nào tôi cần cung cấp giấy tờ để chứng minh tổng doanh thu bị giảm?

Trả lời: Đối với Khoản vay PPP Đợt hai lớn hơn 150,000 đô la, bên nộp đơn phải cung cấp giấy tờ chứng minh tổng doanh thu bị giảm cùng với Đơn Đăng Ký Vay Đợt Hai (Mẫu 2483-SD SBA hoặc mẫu tương đương của bên cho vay). Những giấy tờ này phải chứng minh cho số tiền mà quý vị đề nghị vay trong đơn đăng ký.

- 7. Câu hỏi:** Tôi là bên nộp đơn đăng ký vay một Khoản vay PPP Đợt hai với số tiền không quá \$150,000. Khi nào tôi cần cung cấp giấy tờ để chứng minh tổng doanh thu bị giảm?

Trả lời: Đối với Khoản vay PPP đợt hai trị giá không quá 150,000 đô la, bên vay phải cung cấp tài liệu chứng minh việc giảm tổng thu trước khi hoặc tại thời điểm bên vay đề nghị xóa nợ khoản vay (hoặc theo yêu cầu của SBA). Tài liệu phải chỉ định rõ cả hai quý tham chiếu (nếu không sử dụng so sánh hàng năm), phải có thông tin tổng thu nhập cả hai quý và chứng minh cho số tiền được cho vay. (Tài liệu về bảng lương để chứng minh số tiền khoản vay được đề nghị vẫn phải được cung cấp cùng với đơn đăng ký Khoản vay PPP đợt hai, xem bộ Câu hỏi thường gặp (FAQ) tiếp theo trong tài liệu này để biết thêm thông tin.)

⁴ Bất kỳ khoản nào sau đây được bao gồm trong các dòng của biểu mẫu thuế cụ thể phải được loại trừ khỏi phép tính và được chú thích trên tờ khai: thuế đã thu và nộp cho cơ quan thuế nếu được bao gồm trong tổng thu nhập hay thu nhập gộp (chẳng hạn như doanh thu hoặc các khoản thuế khác thu được từ khách hàng và không bao gồm thuế đánh vào tổ chức đó hoặc nhân viên của tổ chức); tiền thu được từ các giao dịch giữa một tổ chức và các chi nhánh trong nước hoặc nước ngoài của nó; và các khoản thu cho bên khác bởi đại lý du lịch, đại lý bất động sản, đại lý quảng cáo, nhà cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị, bên giao nhận hàng hóa hoặc bên môi giới hải quan. Đặc biệt, đối với các tờ khai thuế bao gồm thuế bán hàng dưới dạng thu nhập và sau đó là dạng khoản khấu trừ, hãy chú thích bên cạnh dòng "thuế và giấy phép" của tờ khai về số tiền thuế đó mà đã được bao gồm trong thu nhập.

⁵ Nếu quý vị nộp nhiều biểu mẫu Phụ lục C trên cùng một Mẫu 1040, quý vị phải bao gồm và tính tổng tất cả chúng.

⁶ Nếu không phải bằng 0, quý vị phải tính cả các dòng 3a, 5, 6a, 7, và 11 của Phụ lục K Mẫu 1065 và dòng 2 Mẫu 8825.

⁷ Nếu không phải bằng 0, quý vị phải tính cả các dòng 3a, 4, 5a, 6, và 10 của Phụ lục K Mẫu 1120-S và dòng 2 Mẫu 8825.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- 8. Câu hỏi:** Nếu tổ chức của tôi khai thuế trên cơ sở năm tài chính khác với năm dương lịch, tôi có thể ghi mức giảm tổng thu nhập với tờ khai thuế thu nhập không?

Trả lời: Các tổ chức sử dụng năm tài chính để khai thuế chỉ có thể ghi mức giảm tổng doanh thu kèm theo tờ khai thuế thu nhập nếu năm tài chính của tổ chức có chứa tất cả các quý hai, ba và bốn của năm dương lịch (tức là có ngày bắt đầu năm tài chính là ngày 1 tháng 2, ngày 1 tháng 3 hoặc ngày 1 tháng 4).

- 9. Câu hỏi:** Tôi là một cá nhân tự doanh đủ điều kiện sử dụng tổng thu nhập từ cả Phụ lục C và Phụ lục F để tính toán số tiền khoản vay, vậy tôi có thể tính tỷ lệ phần trăm giảm tổng doanh thu cho Khoản vay PPP Đợt Hai bằng cách nào?

Trả lời: Cộng tổng doanh thu cho hoạt động kinh doanh trong Phụ lục C và tổng doanh thu cho hoạt động kinh doanh trong Phụ lục F của quý vị với nhau và so sánh tổng số tiền này với tổng doanh thu cho hoạt động kinh doanh trong Phụ lục C và Phụ lục F của quý vị trong khoảng thời gian tham chiếu mà quý vị chọn (hàng quý hoặc hàng năm).

Số tiền Khoản vay PPP Tối đa Đợt hai

Hướng dẫn này mô tả chi phí tiền lương trong đó sử dụng năm dương lịch 2019 làm khoảng thời gian tham chiếu để xác định chi phí tiền lương được sử dụng để tính số tiền cho vay. Tuy nhiên, bên vay được phép sử dụng chi phí tiền lương từ năm dương lịch 2019 hoặc năm dương lịch 2020 để tính toán số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai của mình.⁸ Các loại giấy tờ, bao gồm các biểu mẫu IRS, phải được cung cấp đối với khoảng thời gian tham chiếu đã chọn. Nếu bên vay đang sử dụng cùng một bên cho vay và cùng khung thời gian trả lương như đã sử dụng cho Khoản vay PPP Đợt một và đã nộp hồ sơ bảng lương cần thiết cho bên cho vay thì không cần nộp thêm hồ sơ bảng lương cùng với đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt hai.

- 1. Câu hỏi:** Tôi tự kinh doanh và không có nhân viên. Tôi có thể tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa mà tôi có thể vay (tối đa 2 triệu đô la) bằng cách nào nếu tôi sử dụng lợi nhuận ròng? (Lưu ý rằng số tiền xóa nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay nếu quý vị tự kinh doanh và không có nhân viên, và nơi cư trú chính của quý vị là ở Hoa Kỳ, kể cả nếu quý vị là nhà thầu độc lập hoặc điều hành một hộ kinh doanh cá thể, và quý vị sử dụng lợi nhuận ròng (nhưng không bao gồm trường hợp nếu quý vị là thành viên hợp danh trong một công ty hợp danh):

- **Bước 1:** Tìm số tiền lợi nhuận ròng năm 2019 của quý vị ở dòng 31 Phụ lục C Biểu mẫu 1040 của IRS.⁹ Nếu số tiền này lớn hơn 100,000 đô la, hãy giảm xuống còn 100,000 đô la. Nếu số tiền này bằng hoặc nhỏ hơn 0, quý vị không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP.
- **Bước 2:** Tính số tiền lãi ròng trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).

⁸ Tất cả các thành phần của chi phí tiền lương phải từ cùng một năm dương lịch. Chi phí tiền lương, bao gồm cả các phúc lợi được tính, chỉ có thể được tính cho những người lao động có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ.

⁹ Nếu quý vị đang sử dụng số liệu năm 2020 và chưa hoàn thành bản kê khai năm 2020, hãy điền vào và tính toán giá trị.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- **Bước 3:** Nhân số tiền lãi ròng trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹⁰

Quý vị phải cung cấp Phụ lục C Mẫu đơn 1040 IRS năm 2019 của mình để chứng minh số tiền vay PPP Đợt Hai mà quý vị xin vay. Quý vị cũng phải cung cấp Mẫu 1099-MISC IRS năm 2019 trong đó nêu chi tiết về khoản thu nhập tự doanh đã kiếm được (ô 7), Mẫu 1099-K IRS, hóa đơn, bảng sao kê ngân hàng hoặc sổ ghi chép chứng minh quý vị tự kinh doanh vào năm 2019 và một hóa đơn, sao kê ngân hàng hoặc sổ ghi chép năm 2020 chứng minh quý vị có hoạt động kinh doanh vào ngày 15 tháng 2 năm 2020.

2. **Câu hỏi:** Tôi tự kinh doanh và có nhân viên. Tôi tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa mà tôi có thể vay (tối đa 2 triệu đô la) bằng cách nào nếu tôi sử dụng lợi nhuận ròng? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay nếu quý vị tự kinh doanh và có nhân viên, kể cả nếu quý vị là nhà thầu độc lập hoặc điều hành một hộ kinh doanh cá thể, và quý vị sử dụng lợi nhuận ròng (nhưng không bao gồm trường hợp nếu quý vị là thành viên hợp danh):

- **Bước 1:** Tính toán chi phí tiền lương năm 2019 của quý vị bằng cách cộng các khoản sau:
 - số tiền lợi nhuận ròng năm 2019 của quý vị ở dòng 31 Phụ lục C Biểu mẫu 1040 của IRS;¹¹
 - nếu số tiền này lớn hơn 100,000 đô la, hãy giảm xuống còn 100,000 đô la;
 - nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0;
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;

¹⁰ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống (NAICS Mã 72) và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1040 IRS gần đây nhất của quý vị, Phụ lục C dòng B, bắt đầu bằng 72.

¹¹ Nếu quý vị đang sử dụng số liệu bảng lương năm 2020 và chưa hoàn thành bản kê khai năm 2020, hãy điền vào và tính toán giá trị.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa của nhân viên (phần nằm ở dòng 14 Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS được phân bổ cho những khoản đóng góp đó);
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho kế hoạch hưu trí của người lao động (dòng 19 Phụ lục C Mẫu đơn 1040 của IRS); và
 - Thuế tiêu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 2:** Tính số tiền chi phí tiền lương trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).
 - **Bước 3:** Nhân số tiền chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹²

Phụ lục C Mẫu đơn 1040, Mẫu đơn 941 năm 2019 của IRS và mẫu đơn báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tài liệu về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí hoặc bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó.

3. **Câu hỏi:** Tôi là một nông dân hoặc chủ trang trại tự kinh doanh có báo cáo thu nhập trên Phụ lục F Mẫu đơn 1040 của IRS. Tôi phải cung cấp tài liệu nào thay cho Phụ lục C và khoản vay PPP Đợt Hai tối đa của tôi phải được xác định như thế nào (tối đa 2 triệu đô la)?

Trả lời: Nông dân và chủ trang trại tự kinh doanh (tức là những người nộp Mẫu 1040 IRS Phụ lục F và sau đó báo cáo thu nhập Phụ lục F trên Mẫu 1040 IRS Phụ lục 1) cần sử dụng Phụ lục F Mẫu 1040 của IRS thay cho Phụ lục C.

Cách tính đối với những nông dân và chủ trang trại tự kinh doanh không có nhân viên cũng giống như đối với những người sử dụng Phụ lục C không có nhân viên, ngoại trừ Phụ lục F dòng 9 (tổng thu nhập) nên được sử dụng để xác định số tiền vay thay vì Phụ lục C dòng 31 (lợi nhuận ròng).

Cách tính đối với nông dân và chủ trang trại tự kinh doanh có nhân viên cũng giống như đối với những người sử dụng Phụ lục C có nhân viên, trừ một số ngoại lệ. Đầu tiên, thay cho dòng 31 của Phụ lục C (lợi nhuận ròng), nên sử dụng phần chênh lệch giữa dòng 9 trong Phụ lục F (thu nhập gộp) và tổng của dòng 15, 22 và 23 trong Phụ lục F (cho bảng lương nhân viên). Thứ hai, các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động cho bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa của nhân viên (một phần của Phụ lục F dòng 15 được phân bổ cho các khoản đóng góp đó) và các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động cho đóng góp hưu trí của nhân viên (Phụ lục F dòng 23) nên được sử dụng thay cho các khoản tương ứng trên các dòng trong Phụ lục C.

¹² Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1040 IRS gần đây nhất của quý vị, Phụ lục C dòng B, bắt đầu bằng 72.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

Các yêu cầu về tài liệu cũng giống như đối với những người nộp hồ sơ theo Phụ lục C ngoại trừ Mẫu 1040 IRS, Phụ lục 1 và Phụ lục F năm 2019 phải được bao gồm trong đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt hai thay cho Mẫu 1040 của IRS. Ngoài ra, đối với nông dân và chủ trang trại có nhân viên, Mẫu 943 IRS phải được cung cấp cùng với hoặc thay thế cho Mẫu 941 IRS, nếu có.

- 4. Câu hỏi:** Các công ty hợp danh nên nộp đơn đăng ký khoản vay PPP Đợt hai như thế nào, và số tiền cho vay tối đa Đợt hai theo diện PPP đối với các công ty hợp danh được tính bằng cách nào (tối đa 2 triệu đô la)? Nên đưa thu nhập kinh doanh tự do của các thành viên hợp danh vào đơn xin vay PPP Đợt hai ở cấp độ thực thể kinh doanh hay vào đơn xin vay PPP Đợt hai riêng biệt đối với từng thành viên? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay đối với thành viên hợp danh (thu nhập kinh doanh tự do của các thành viên hợp danh nên được đưa vào đơn xin vay PPP của công ty hợp danh, thành viên hợp danh đơn lẻ không được nộp đơn xin các khoản vay PPP riêng biệt):

- **Bước 1:** Tính toán chi phí tiền lương năm 2019 bằng cách cộng các khoản sau:
 - Phụ lục K-1 năm 2019 (Mẫu 1065 IRS) Thu nhập ròng từ hoạt động tự doanh của các thành viên hợp danh có trụ sở tại Hoa Kỳ mà chịu thuế tự doanh, nhân với 0.9235,¹³ tối đa 100,000 đô la cho mỗi thành viên hợp danh;¹⁴
 - Tính thu nhập ròng từ hoạt động tự doanh của thành viên hợp danh tại Hoa Kỳ phải chịu thuế tự doanh từ ô 14, Mã A của Phụ lục K-1 Mẫu 1065 của IRS và trừ đi (i) bất kỳ khoản khấu trừ chi phí nào thuộc mục 179 được yêu cầu trong ô 12; (ii) bất kỳ khoản chi phí dành cho công ty hợp danh không hoàn trả nào được yêu cầu; và (iii) bất kỳ khoản giảm trừ nào được yêu cầu đối với các tài sản xăng dầu.
 - nếu số tiền này lớn hơn 100,000 đô la cho một thành viên hợp danh, hãy giảm xuống còn 100,000 đô la;
 - nếu số tiền này nhỏ hơn 0 cho một thành viên hợp danh, điền số 0;
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ (nếu có), tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,

¹³ Cách xử lý này tuân theo cách tính thuế kinh doanh tự do từ dòng 4 Mục A Phụ lục SE Mẫu đơn 1040 của IRS và loại bỏ phần đóng thuế kinh doanh tự do của "người sử dụng lao động", nhất quán với cách xác định chi phí tiền lương cho người lao động trong công ty hợp danh.

¹⁴ Nếu công ty hợp danh đang sử dụng chi phí tiền lương năm 2020 và vẫn chưa hoàn thành Mẫu 1065 cho năm 2020, hãy điền vào mẫu.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
- Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa của nhân viên (không phải thành viên hợp danh) (phần nằm ở dòng 19 Mẫu 1065 của IRS được phân bổ cho những khoản đóng góp đó);
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho kế hoạch hưu trí của người lao động (nhưng không phải thành viên hợp danh), nếu có (dòng 18 Mẫu 1065 của IRS); và
 - Thuế tiểu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang), nếu có.
- **Bước 2:** Tính chi phí tiền lương trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).
 - **Bước 3:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹⁵

Mẫu 1065 IRS năm 2019 của công ty hợp danh (bao gồm cả K-1) phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Nếu công ty hợp danh có nhân viên, thì các tài liệu hỗ trợ khác có liên quan, bao gồm Mẫu 941 năm 2019 của IRS và mẫu đơn báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với hồ sơ về bất kỳ khoản đóng góp hưu trí hoặc bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa, bảo hiểm nha khoa nào, cũng phải được cung cấp để chứng minh cho số tiền Khoản vay PPP. Nếu công ty hợp danh có nhân viên, một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh công ty hợp danh của quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó. Nếu công ty hợp danh không có nhân viên thì hoá đơn, sao kê ngân hàng hoặc sổ sách xác minh công ty hợp danh có hoạt động kinh doanh vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp thay thế.

- 5. Câu hỏi:** Số tiền cho vay tối đa đợt hai theo diện PPP đối với công ty S và công ty C được tính như thế nào (tối đa 2 triệu đô la)? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay đối với các công ty, bao gồm công ty S và công ty C:

¹⁵ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1065 IRS Dòng C gần đây nhất của quý vị bắt đầu bằng 72.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- **Bước 1:** Tính toán chi phí tiền lương năm 2019 bằng cách cộng các khoản sau:
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa (phần nằm ở dòng 24 Mẫu 1120 của IRS hoặc dòng 18 Mẫu 1120-S của IRS được phân bổ cho những khoản đóng góp đó);¹⁶
 - Khoản đóng góp hưu trí năm 2019 của người sử dụng lao động (dòng 23 Mẫu đơn 1120 hoặc dòng 17 Mẫu đơn 1120-S của IRS); và
 - Thuế tiểu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 2:** Tính chi phí tiền lương trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).
- **Bước 3:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹⁷

Mẫu đơn 941 IRS năm 2019 của công ty và mẫu đơn báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tờ khai thuế kinh doanh đã nộp (Mẫu đơn 1120 IRS hoặc 1120-S IRS) hoặc tài liệu khác về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí và bảo hiểm y tế theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó.

¹⁶ Lưu ý rằng các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa cho các nhân viên Công ty S sở hữu hơn 2% cổ phần trong doanh nghiệp (hoặc nhân viên là thành viên gia đình của những chủ sở hữu đó) không được tính vào con số này vì những khoản đóng góp như vậy đã được bao gồm trong tổng lương.

¹⁷ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1120 IRS gần đây nhất của quý vị, Phụ lục K, dòng 2A (Mẫu IRS 1120-S mục B) bắt đầu bằng 72.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- 6. Câu hỏi:** Số tiền cho vay tối đa đợt hai theo diện PPP đối với các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện được tính như thế nào (tối đa 2 triệu đô la)? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay đối với các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện (các tổ chức tôn giáo phi lợi nhuận đủ điều kiện hoặc các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện khác mà không yêu cầu nộp Mẫu 990 IRS, xem câu hỏi tiếp theo):

- **Bước 1:** Tính toán chi phí tiền lương năm 2019 bằng cách cộng các khoản sau:
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nha khoa và bảo hiểm nha khoa (phần nằm ở dòng 9 Phần IX Mẫu 990 của IRS được phân bổ cho những khoản đóng góp đó);
 - Khoản đóng góp hưu trí năm 2019 của người sử dụng lao động (dòng 8 Phần IX Mẫu đơn 990 của IRS); và
 - Thuế tiểu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 2:** Tính chi phí tiền lương trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).
- **Bước 3:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹⁸

Mẫu 941 IRS năm 2019 của tổ chức phi lợi nhuận và mẫu đơn báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với Phần IX Mẫu 990 của IRS hoặc tài liệu khác về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí và bảo hiểm y tế theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nha khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản

¹⁸ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Thực phẩm và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 990 IRS gần đây nhất của quý vị, Phần VIII, tiếp giáp với dòng 2A, bắt đầu bằng 72.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó. Các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện có nộp Mẫu 990-EZ của IRS nên dựa vào mẫu đó và những tổ chức phi lợi nhuận không nộp Mẫu 990 hoặc 990-EZ của IRS, thường là những tổ chức có tổng doanh thu dưới 50,000 đô la, hãy xem câu hỏi tiếp theo.

- 7. Câu hỏi:** Số tiền cho vay PPP tối đa đợt hai đối với các tổ chức tôn giáo phi lợi nhuận, các tổ chức cựu chiến binh và các công ty cổ phần đủ điều kiện được tính như thế nào (tối đa 2 triệu đô la)? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay đối với các tổ chức tôn giáo phi lợi nhuận, các tổ chức cựu chiến binh và các công ty cổ phần đủ điều kiện:

- **Bước 1:** Tính toán chi phí tiền lương năm 2019 bằng cách cộng các khoản sau:
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
 - Các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nha khoa và bảo hiểm nha khoa;
 - Khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động năm 2019 và
 - Thuế tiểu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 2:** Tính chi phí tiền lương trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12).
- **Bước 3:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.¹⁹

Mẫu 941 IRS năm 2019 của tổ chức và mẫu báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tài liệu về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí và

¹⁹ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống (mã NAICS bắt đầu bằng 72, ví dụ: khách sạn, nhà hàng, quán bar).

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó.

8. Câu hỏi: Tôi là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn. Phần hướng dẫn nào sẽ áp dụng cho tôi?

Trả lời: Các công ty TNHH nên tuân theo các hướng dẫn áp dụng cho trạng thái nộp thuế của họ trong khoảng thời gian tham chiếu dùng để tính toán chi phí tiền lương (2019 hoặc 2020)—tức là việc Công ty TNHH đó đã nộp (hoặc sẽ nộp) với tư cách là chủ sở hữu duy nhất, công ty hợp danh hay tổng công ty trong khoảng thời gian tham chiếu.

9. Câu hỏi: Bên nộp đơn có thể cung cấp những giấy tờ nào khác nhằm mục đích chứng minh các chi phí tiền lương dùng để tính số tiền Khoản vay PPP đợt hai mà bên nộp đơn đăng ký vay?

Trả lời: Bất kỳ bên nộp đơn nào đều có thể cung cấp Mẫu W-2s và Mẫu W-3 IRS hoặc các báo cáo xử lý tiền lương, bao gồm báo cáo thuế hàng quý và hàng năm, thay cho Mẫu 941 của IRS. Ngoài ra, các doanh nghiệp rất nhỏ nộp Mẫu 944 IRS hàng năm hoặc các chủ lao động ngành nông nghiệp nộp Mẫu 943 IRS hàng năm nên dựa vào và cung cấp Mẫu 944 IRS hoặc Mẫu 943 IRS thay cho Mẫu 941 IRS.

Bên nộp đơn có thể cung cấp hồ sơ từ một đơn vị quản lý hưu trí để chứng minh các khoản đóng góp hưu trí của chủ sử dụng lao động. Bên nộp đơn cũng có thể cung cấp hồ sơ từ một công ty bảo hiểm sức khỏe hoặc đơn vị quản lý bên thứ ba về kế hoạch tự bảo hiểm để chứng minh các khoản đóng góp bảo hiểm sức khỏe của chủ sử dụng lao động.

10. Câu hỏi: Số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa được tính như thế nào cho một tổng công ty hoặc tổ chức phi lợi nhuận không hoạt động trong thời gian tròn một năm trước ngày 15 tháng 2 năm 2020? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay:

- **Bước 1:** Tính tổng chi phí trả lương từ khi đi vào hoạt động lần đầu vào năm 2019 hoặc năm 2020 đến hết năm dương lịch 2020 bằng cách cộng các thông số sau:
 - Tổng tiền lương và tiền boa được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên mỗi năm, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - Tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare trong Mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý mà doanh nghiệp có hoạt động,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá kết quả của 8,333 đô la nhân với số tháng hoạt động đến hết năm 2020, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
 - Các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa;²⁰
 - Các khoản đóng góp hưu trí của người sử dụng lao động; và
 - Các khoản thuế tiểu bang và thuế địa phương của chủ sử dụng lao động được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 2:** Tính toán chi phí trả lương trung bình hàng tháng (chia số tiền ở Bước 1 cho số tháng hoạt động từ năm 2019 đến hết năm 2020).
- **Bước 3:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.²¹

Mẫu 941s IRS của tổ chức và mẫu báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý mà tổ chức có hoạt động (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tài liệu về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí và bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó.

11. Câu hỏi: Tôi là một thực thể tự doanh (hoặc một công ty hợp danh) và đã hoạt động vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, nhưng không hoạt động trong khoảng thời gian tròn một năm trước ngày 15 tháng 2 năm 2020. Tôi đã nộp hoặc sẽ nộp Mẫu 1040 Phụ lục C hoặc Phụ lục F (hoặc Mẫu 1065) cho năm 2020. Tôi nên sử dụng khoảng thời gian tham chiếu nào để tính số tiền Khoản vay PPP đợt hai của mình?

Trả lời: Trong trường hợp này, số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa của quý vị là bảng lương trung bình hàng tháng dựa trên số tháng quý vị đã hoạt động từ năm 2019 đến hết năm 2020, không bao gồm các khoản chi phí trên 100,000 đô la hàng năm.

- **Bước 1:** Tính tổng số tiền thù lao chủ sở hữu áp dụng trong năm 2019 (nếu có hoạt động trong năm đó) và tờ khai thuế thu nhập năm 2020.²²

²⁰ Lưu ý rằng các khoản đóng góp của chủ sử dụng lao động cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa cho các nhân viên Công ty S sở hữu hơn 2% cổ phần trong doanh nghiệp (hoặc nhân viên là thành viên gia đình của những chủ sở hữu đó) không được tính vào con số này vì những khoản đóng góp như vậy đã được bao gồm trong tổng lương.

²¹ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập gần đây nhất của quý vị (Mẫu 1120 Phụ lục K, dòng 2A đối với các tổng công ty, Mẫu 1120-S mục B đối với các công ty S và Mẫu 990 Phần VIII, bên cạnh dòng 2A đối với tổ chức phi lợi nhuận) bắt đầu bằng 72.

²² Nếu quý vị chưa hoàn thành bản khai thuế năm 2020 hiện hành, hãy hoàn thành bản khai.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- Đối với **những đối tượng tự doanh nộp Phụ lục C sử dụng lợi nhuận ròng** (bất kể có nhân viên hay không), đó là tổng giá trị lợi nhuận ròng ở dòng 31 Phụ lục C Mẫu 1040.
 - Nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0;
- Đối với **những đối tượng tự doanh nộp Phụ lục C, không có nhân viên, và sử dụng tổng thu nhập**, đó là tổng giá trị của tổng thu nhập ở dòng 7 Phụ lục C Mẫu 1040.
 - Nếu số tiền này bằng hoặc nhỏ hơn 0 thì quý vị không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP Đợt Hai;
- Đối với **đối tượng tự kinh doanh nộp Phụ lục C, có nhân viên, và sử dụng tổng thu nhập**, đó là tổng của phần chênh lệch giữa tổng thu nhập ở dòng 7 Phụ lục C Mẫu 1040 và chi phí tiền lương nhân viên từ tổng của các dòng 14, 19 và 26 Phụ lục C Mẫu 1040.²³
 - Nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0;
- Đối với **nông dân hoặc chủ trang trại tự kinh doanh và không có nhân viên**, đó là tổng giá trị của Tổng thu nhập ở dòng 9 Phụ lục F Mẫu 1040.
- Đối với **nông dân hoặc chủ trang trại tự kinh doanh và có nhân viên**, đó là tổng của phần chênh lệch giữa tổng thu nhập ở dòng 9 Phụ lục F Mẫu 1040 và chi phí trả lương nhân viên từ tổng của các dòng 15, 22 và 23 Phụ lục F Mẫu 1040.
 - Nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0.
- Đối với **công ty hợp danh**, đó là tổng của các khoản thu nhập ròng trong Phụ lục K-1 (Mẫu 1065 IRS) từ hoạt động tự doanh của các thành viên hợp danh có trụ sở tại Hoa Kỳ mà chịu thuế tự doanh, nhân với 0.9235.
 - Tính thu nhập ròng từ hoạt động tự doanh của thành viên hợp danh tại Hoa Kỳ phải chịu thuế tự doanh từ ô 14, Mã A của Phụ lục K-1 Mẫu 1065 của IRS và trừ đi (i) bất kỳ khoản khấu trừ chi phí nào thuộc mục 179 được yêu cầu trong ô 12; (ii) bất kỳ khoản chi phí dành cho công ty hợp danh không hoàn trả nào được yêu cầu; và (iii) bất kỳ khoản giảm trừ nào được yêu cầu đối với các tài sản xăng dầu. Nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0.
- **Bước 2:** Nếu số tiền ở Bước 1 lớn hơn kết quả của 8,333 đô la nhân với số tháng hoạt động từ năm 2019 đến hết năm 2020, hãy viết theo giá trị này.
 - Đối với **công ty hợp danh**, giới hạn này áp dụng riêng cho từng thành viên hợp danh.
- **Bước 3:** Nếu tổ chức có nhân viên, hãy nhập số tiền đã tính từ việc làm theo hướng dẫn ở Bước 1 trong FAQ số 10, nếu không, hãy điền 0.

²³ Bất kỳ chi phí tiền lương nhân viên nào khác không được báo cáo trên các dòng đó nhưng được bao gồm trong tổng chi phí ở dòng 28 cũng phải được trừ vào tổng thu nhập.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- **Bước 4:** Tính chi phí trả lương trung bình hàng tháng (cộng Bước 2 và Bước 3 với nhau, sau đó chia tổng đó cho số tháng hoạt động từ năm 2019 đến hết năm 2020).
- **Bước 5:** Nhân chi phí tiền lương trung bình hàng tháng từ Bước 4 với 2.5.²⁴

Tờ khai thuế thu nhập hiện hành của quý vị (Mẫu 1040 Phụ lục C, Mẫu 1040 Phụ lục F, hoặc Mẫu 1065 (bao gồm cả K-1)) từ năm 2019 (nếu có) và năm 2020 phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt hai mà quý vị đăng ký vay. Nếu quý vị có nhân viên, Mẫu 941s IRS của quý vị và mẫu báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý mà tổ chức có hoạt động (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tài liệu về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí và bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Ngoài ra, một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó. Nếu quý vị không có nhân viên thì hoá đơn, sao kê ngân hàng hoặc sổ sách xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp thay thế.

12. Câu hỏi: Nếu tôi đã sử dụng chi phí trả lương từ 12 tháng trước đó khi tính số tiền Khoản vay PPP Đợt một, tôi có thể tiếp tục sử dụng các số liệu đó để tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai của mình không?

Trả lời: Không, không thể sử dụng chi phí trả lương từ khoảng thời gian đúng 12 tháng trước Khoản vay PPP Đợt một để tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai. Bất kỳ bên vay nào đã sử dụng chi phí trả lương của 12 tháng trước đó khi tính toán Số tiền Khoản vay PPP Đợt một thì có thể tính toán số tiền Khoản vay PPP Đợt hai bằng cách sử dụng chi phí trả lương năm dương lịch 2019 hoặc năm dương lịch 2020.²⁵ Bên vay đã sử dụng năm dương lịch 2019 cho Khoản vay PPP Đợt một thì có thể tiếp tục làm như vậy.

13. Câu hỏi: Nếu dòng mã hoạt động kinh doanh bị bỏ trống trên tờ khai thuế thu nhập được nộp gần đây nhất của công ty tôi, vậy tôi có thể nhập mã NAICS là 72 trong đơn đăng ký Khoản vay PPP Đợt hai không?

Trả lời: Nếu mục nhập cho dòng này bị thiếu trong tờ khai thuế của quý vị, quý vị nên báo cáo mã ngành phù hợp nhất với hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp quý vị. Nếu doanh nghiệp của quý vị hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống (ví dụ: khách sạn, nhà hàng, quán bar), quý vị chỉ có thể báo cáo Mã NAICS bắt đầu bằng số 72 nếu quý vị có thể chứng minh điều này bằng tài liệu thay thế, chẳng hạn như giấy phép hoặc giấy cấp phép do chính quyền địa phương cấp, duy nhất cho lĩnh vực này.

²⁴ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập gần đây nhất (Mẫu 1040 IRS Phụ lục C dòng B đối với các đối tượng tự kinh doanh không phải là nông dân hoặc chủ trang trại và Mẫu 1120-S mục B đối với các công ty hợp danh) bắt đầu bằng 72.

²⁵ Những bên vay không phải là tự doanh (bao gồm các cá thể kinh doanh và nhà thầu độc lập) cũng được phép sử dụng khoảng thời gian đúng 1 năm trước ngày thực hiện Khoản vay Đợt hai để tính toán chi phí trả lương nếu họ chọn không sử dụng năm 2019 hoặc 2020.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

14. Câu hỏi: Ngoài các khoản đóng góp trước thuế của nhân viên cho bảo hiểm y tế, các khoản đóng góp trước thuế khác của nhân viên cho các phúc lợi phụ mà có thể đã không được bao gồm trong các khoản tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare trong Mẫu 941 IRS nằm trong tổng lương của nhân viên là những khoản đóng góp nào?

Trả lời: Các khoản đóng góp và khấu trừ từ lương của nhân viên cho các thỏa thuận chi tiêu linh hoạt (FSA) hoặc các phúc lợi không chịu thuế khác theo chương trình phúc lợi tự chọn 125, quyền lợi đi lại hoặc đỗ xe đủ tiêu chuẩn (tối đa \$270 một tháng) và bảo hiểm nhân thọ theo nhóm (với mức bảo hiểm lên đến \$50,000) có thể đã không được bao gồm trong các khoản tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare trong Mẫu 941 IRS. Tuy nhiên, các khoản đóng góp trước thuế của nhân viên cho các kế hoạch hưu trí đều được bao gồm trong tiền lương & tiền boa Chịu thuế Medicare và không nên được cộng vào con số đó để tính mức lương gộp.

15. Câu hỏi: Bên vay nên hạch toán thuế liên bang như thế nào khi xác định chi phí tiền lương để nhận được khoản vay tối đa, khoản vay theo hình thức PPP được chấp nhận và khoản vay được xóa nợ?

Trả lời: Chi phí tiền lương được tính trên cơ sở gộp không liên quan đến thuế liên bang áp đặt hoặc khấu trừ, chẳng hạn như lương của người lao động được khấu trừ khỏi Đạo luật Đóng góp Bảo hiểm Liên bang (FICA) của người lao động, cổ phần của chủ sử dụng lao động và thuế thu nhập. Do đó, chi phí tiền lương không được giảm bởi thuế đánh vào nhân viên và bắt buộc phải bị khấu trừ bởi chủ sử dụng lao động. Tuy nhiên, chi phí tiền lương không bao gồm phần thuế lương của chủ sử dụng lao động. Ví dụ, lương của một người lao động kiếm được 4,000 đô tiền lương gộp mỗi tháng, trong đó 500 đô la thuế liên bang đã được khấu trừ, sẽ được tính là 4.000 đô chi phí tiền lương. Tuy nhiên, thuế quỹ lương liên bang của người sử dụng lao động áp dụng cho mức lương 4.000 đô la được loại trừ khỏi chi phí tiền lương theo quy chế.²⁶

16. Câu hỏi: Có giới hạn nào về số tiền của Khoản vay PPP Đợt Hai mà một tổng công ty có thể nhận được không?

Trả lời: Có, các doanh nghiệp thuộc cùng một tổng công ty không được phép nhận các Khoản vay PPP Đợt một với tổng số tiền lớn hơn 4 triệu đô la. Theo mục đích của giới hạn này, các doanh nghiệp đều thuộc một tổng công ty nếu các doanh nghiệp đó thuộc sở hữu đa số, trực tiếp hoặc gián tiếp, của một công ty mẹ chung.

²⁶ Định nghĩa về “chi phí tiền lương” trong Đạo luật CARES, 15 U.S.C. 636(a)(36)(A)(viii), không bao gồm “các loại thuế được áp đặt hoặc khấu trừ theo các chương 21, 22 hoặc 24 của Bộ luật Thuế vụ Liên bang năm 1986 trong kỳ hạn cho vay”. Như đã mô tả ở trên, SBA giải thích sự loại trừ theo quy chế này có nghĩa là chi phí tiền lương được tính trên cơ sở gộp, không trừ thuế liên bang áp dụng cho người lao động hoặc được khấu trừ từ tiền lương của người lao động. Không giống với thuế quỹ lương của người sử dụng lao động, những khoản thuế của người lao động thường được thể hiện dưới dạng giảm trừ lương thực tế; Điều này không nằm trong định nghĩa về chi phí tiền lương vì chi phí tiền lương không bị cắt giảm dựa trên khoản thuế đánh vào người lao động hoặc bị khấu trừ vào tiền lương của người lao động. Cách giải thích này nhất quán với nội dung đạo luật và thúc đẩy mục đích lập pháp nhằm đảm bảo người lao động vẫn được trả lương và làm việc. Thêm vào đó, vì thời gian tham chiếu để xác định số tiền cho vay tối đa của bên vay sẽ hầu như hoặc hoàn toàn nằm trước khoảng thời gian mà bên vay sẽ phải tuân theo các hạn chế về việc sử dụng khoản vay được phép, với mục đích xác định việc sử dụng khoản vay được phép và khoản vay được xóa nợ, việc loại trừ theo quy chế này sẽ được áp dụng đối với các loại thuế được áp đặt hoặc khấu trừ bất cứ lúc nào, không chỉ riêng trong khoảng thời gian đó.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

17. Câu hỏi: Tôi tự kinh doanh và không có nhân viên. Tôi tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa mà tôi có thể vay bằng cách nào nếu tôi sử dụng tổng thu nhập?

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay nếu quý vị tự kinh doanh và không có nhân viên, và nơi cư trú chính của quý vị là ở Hoa Kỳ, kể cả nếu quý vị là nhà thầu độc lập hoặc điều hành một hộ kinh doanh cá thể (nhưng không bao gồm trường hợp nếu quý vị là thành viên hợp danh trong một công ty hợp danh; xem Câu hỏi số 4), và quý vị sử dụng tổng thu nhập:

- **Bước 1:** Tìm số tiền tổng thu nhập của quý vị từ dòng 7 Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS năm 2019.²⁷ Nếu số tiền này bằng hoặc nhỏ hơn 0, quý vị không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP.
- **Bước 2:** Tính số tiền tổng thu nhập trung bình hàng tháng (chia số tiền từ Bước 1 cho 12). Nếu số tiền này lớn hơn 8,333.33 đô la, hãy giảm xuống còn 8,333.33 đô la.
- **Bước 3:** Nhân số tiền tổng thu nhập trung bình hàng tháng từ Bước 2 với 2.5.²⁸

Quý vị phải cung cấp Phụ lục C Mẫu đơn 1040 IRS năm 2019 của mình để chứng minh số tiền vay PPP Đợt Hai mà quý vị xin vay. Quý vị cũng phải cung cấp Mẫu 1099-MISC IRS năm 2019 trong đó nêu chi tiết về khoản thu nhập tự doanh đã kiếm được (ô 7), Mẫu 1099-K IRS, hóa đơn, bảng sao kê ngân hàng hoặc sổ ghi chép chứng minh quý vị tự kinh doanh vào năm 2019 và một hóa đơn, sao kê ngân hàng hoặc sổ ghi chép năm 2020 chứng minh quý vị có hoạt động kinh doanh vào ngày 15 tháng 2 năm 2020.

18. Câu hỏi: Tôi tự kinh doanh và có nhân viên. Tôi có thể tính số tiền Khoản vay PPP Đợt hai tối đa mà tôi có thể vay (tối đa 2 triệu đô la) bằng cách nào nếu tôi sử dụng tổng thu nhập? (Lưu ý rằng số tiền xoá nợ khoản vay PPP sẽ phụ thuộc một phần vào tổng số tiền chi tiêu trong kỳ hạn cho vay sau khi giải ngân khoản vay PPP.)

Trả lời: Phương pháp sau đây nên được sử dụng để tính toán số tiền tối đa có thể vay nếu quý vị tự kinh doanh và có nhân viên, kể cả nếu quý vị là nhà thầu độc lập hoặc điều hành một hộ kinh doanh cá thể (nhưng không bao gồm trường hợp nếu quý vị là thành viên hợp danh trong một công ty hợp danh; xem Câu hỏi 4), và sử dụng tổng thu nhập:

- **Bước 1:** Tìm số tiền tổng thu nhập của quý vị từ dòng 7 Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS năm 2019.²⁹ Trừ chi phí tiền lương nhân viên năm 2019 được tổng hợp từ dòng 14, 19 và 26 Phụ lục C Mẫu 1040.³⁰ Nếu số tiền này nhỏ hơn 0, điền số 0.
- **Bước 2:** Chia số tiền tổng thu nhập từ Bước 1 cho 12. Nếu số tiền này lớn hơn 8,333.33 đô la, hãy giảm xuống còn 8,333.33 đô la.

²⁷ Nếu quý vị đang sử dụng số liệu năm 2020 và chưa hoàn thành bản kê khai năm 2020, hãy điền vào và tính toán giá trị.

²⁸ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống (NAICS Mã 72) và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1040 IRS gần đây nhất của quý vị, Phụ lục C dòng B, bắt đầu bằng 72.

²⁹ Nếu quý vị đang sử dụng số liệu năm 2020 và chưa hoàn thành bản kê khai năm 2020, hãy điền vào các phần bắt buộc và tính toán các giá trị.

³⁰ Bất kỳ chi phí tiền lương nhân viên nào khác không được báo cáo trên các dòng đó nhưng được bao gồm trong tổng chi phí ở dòng 28 cũng phải được trừ vào tổng thu nhập.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

- **Bước 3:** Tính tổng của:
 - tổng tiền lương và tiền boa năm 2019 được trả cho các nhân viên có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ, tối đa 100,000 đô la mỗi nhân viên, có thể được tính bằng cách sử dụng:
 - tiền lương & tiền boa chịu thuế Medicare năm 2019 trong Biểu mẫu 941 của IRS (dòng 5c-cột 1) từ mỗi quý,
 - Cộng với bất kỳ khoản đóng góp trước thuế nào của nhân viên cho bảo hiểm y tế hoặc các phúc lợi phụ khác không bao gồm tiền lương và tiền boa chịu thuế Medicare,
 - Trừ đi (i) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên riêng lẻ nào vượt quá 100,000 đô la, và (ii) bất kỳ số tiền nào được trả cho bất kỳ nhân viên nào có nơi cư trú chính bên ngoài Hoa Kỳ;
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa của nhân viên (phần nằm ở dòng 14 Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS được phân bổ cho những khoản đóng góp đó);
 - Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động năm 2019 cho kế hoạch hưu trí của người lao động (dòng 19 Phụ lục C Mẫu đơn 1040 của IRS); và
 - Thuế tiểu bang và thuế địa phương năm 2019 được xác định dựa trên thu nhập của người lao động, chủ yếu là thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang (từ các mẫu đơn báo cáo tiền lương hàng quý của tiểu bang).
- **Bước 4:** Tính chi phí tiền lương trung bình hàng tháng cho nhân viên (chia số tiền từ Bước 3 cho 12).
- **Bước 5:** Tính tổng các khoản tiền từ Bước 2 và Bước 4 rồi nhân với 2.5.³¹

Phụ lục C Mẫu đơn 1040, Mẫu đơn 941 năm 2019 của IRS và mẫu đơn báo cáo thuế bảo hiểm thất nghiệp hàng quý của tiểu bang từ mỗi quý (hoặc hồ sơ xử lý tiền lương tương đương hoặc Báo cáo Tiền lương và Thuế của IRS), cùng với tài liệu về bất kỳ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí hoặc bảo hiểm theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhãn khoa và bảo hiểm nha khoa nào, phải được cung cấp để chứng minh số tiền Khoản vay PPP Đợt Hai mà quý vị đăng ký vay. Một bản kê khai bảng lương hoặc tài liệu tương tự từ thời hạn trả tính cả ngày 15 tháng 2 năm 2020 phải được cung cấp để xác minh quý vị có hoạt động kinh doanh và có nhân viên vào ngày đó.

19. Câu hỏi: Nếu tôi báo cáo thu nhập từ trang trại hoặc nông trại với tư cách là một công ty TNHH, công ty liên doanh đủ điều kiện hoặc công ty hợp danh, tôi có thể sử dụng tổng thu nhập để xác định số tiền khoản vay không?

³¹ Nhân với 3.5 nếu doanh nghiệp của quý vị thuộc lĩnh vực Dịch vụ Lưu trú và Ăn uống và mã hoạt động kinh doanh được báo cáo trên Mẫu 1040 IRS gần đây nhất của quý vị, Phụ lục C dòng B, bắt đầu bằng 72.

Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2021

Trả lời: Chỉ những nông dân tự doanh và chủ trang trại nộp Phụ lục F Mẫu 1040 của IRS cùng với Mẫu 1040 của mình và báo cáo thu nhập trang trại ở Phụ lục F vào Phụ lục 1 Mẫu 1040 của IRS mới có thể sử dụng tổng thu nhập để xác định số tiền vay. Các công ty TNHH một thành viên và các liên doanh đủ điều kiện, theo định nghĩa của IRS,³² nộp Phụ lục F cùng với Mẫu 1040 của họ có thể sử dụng tổng thu nhập để xác định số tiền khoản vay. Chỉ một trong hai vợ chồng trong một liên doanh đủ điều kiện mới có thể nộp đơn đăng ký khoản vay PPP thay mặt cho liên doanh đủ điều kiện đó.

Công ty hợp danh và thành viên hợp danh phải tính số tiền khoản vay theo chỉ dẫn ở Câu hỏi số 4 trên đây.

20. Câu hỏi: Nếu tôi là một cá nhân tự doanh đủ điều kiện sử dụng tổng thu nhập từ cả Phụ lục C và Phụ lục F để tính toán số tiền khoản vay, vậy tôi có thể tính số tiền khoản vay bằng cách nào?

Trả lời: Quý vị có thể tính số tiền vay tối đa của mình bằng cách làm theo hướng dẫn phù hợp để tính số tiền vay tối đa cho các cá nhân tự doanh (có hoặc không có nhân viên) sử dụng tổng thu nhập từ Phụ lục C và tính riêng khi sử dụng tổng thu nhập từ Phụ lục F. Cộng hai kết quả lại với nhau để tính số tiền vay tối đa của quý vị. Trong Ô A trên Mẫu 2483-SD-C của SBA, hãy bao gồm số tiền từ cả Phụ lục C và Phụ lục F.

³² Một liên doanh đủ điều kiện cho các mục đích thuế thu nhập liên bang có nghĩa là (1) các thành viên duy nhất của liên doanh là một cặp vợ chồng nộp tờ khai chung và mỗi người nộp Phụ lục C hoặc F cùng với Mẫu 1040 của họ, (2) cả hai vợ chồng đều tham gia đáng kể vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh, và (3) cả hai vợ chồng đều chọn không được coi là công ty hợp danh).